TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA RÌ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 29-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Huấn và bà Nông Thị Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Huyền Trang; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Biên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 12 năm 1990 tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu M và bà Đặng Thị T; vợ chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự 1999, Ngày 25/5/2010 bị can đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt và đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/10/2017 đến ngày 02/11/2017 thì bị tạm giam cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/10/2017, Tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đang làm nhiệm vụ tuần tra tại đoạn đường thuộc Km 40+700 tỉnh lộ 256 thuộc thôn K, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, thì phát hiện Nguyễn Văn T đang điều khiển xe mô tô BKS 20B2-001.89 đi theo hướng huyện Chợ Mới - Na Rì có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác tiến hành dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, T tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 02 gói nhỏ được bọc bằng túi nilon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Qua xét nghiệm ma túy cho kết quả dương tính với ma túy Methamphetamin (dạng ma túy đá), tổ công tác tiến hành niêm phong và thu giữ số ma túy trên. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của T các tài sản bao gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE BKS 20B2-001.89; 01 điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE 7 PLUS; 01 ví da màu đen; 81.000đ (tám mươi mốt nghìn đồng); 02 tờ tiền ngoại tệ không xác định được giá trị (cả hai tờ tiền bị cắt rách chưa đứt rời ở phần đầu tờ tiền); 01 dây chuyền kim loại màu vàng; 01 nhẫn kim loại màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay màu trắng nhãn hiệu AOLIX; 01 giấy phép lái xe hạng C số 190123197733, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 190123197733, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô xe máy số 0704063, tất cả đều mang tên Nguyễn Văn T (BL06-07; BL15).

Qua điều tra, T khai nhận số chất tinh thể rắn màu trắng mà cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ được của T là ma túy (dạng ma túy đá), nguồn gốc T có được là do trước đó thông qua mạng xã hội Zalo, T có nhờ một người đàn ông tên là B (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) là người Việt Nam hiện nay đang lao động tại Trung Quốc mua số ma túy trên và gửi về cho T với mục đích là để sử dụng và hẹn khi nào T sang Trung Quốc T sẽ trả tiền cho B (T chưa biết rõ là bao nhiêu tiền). Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/10/2017 T nhận được 01 cuộc điện thoại qua mạng xã hội Zalo của một người đàn ông lạ có nội dung: *"Ra gốc cây, cạnh quán trà đá khu vực cổng bến xe khách Thái Nguyên cũ để nhận ma túy, ma túy được để trong vỏ bao thuốc lá"*. Khi ra đến địa điểm trên T thấy có 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba, mở bên trong thấy có 02 gói nilon chứa ma túy đá và 01 gói nilon bên trong có chứa nhiều túi nilon nhỏ nên T đã vứt gói nilon này đi, 02 gói nilon có ma túy T cất giữ vào người và đi về nhà. Đến ngày 24/10/2017 T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 20B2-001.89 đi từ thành phố T lên huyện N để chơi với một số anh em, bạn bè. Khi đi T mang theo trên người 02 gói nilon bên trong có chứa ma túy đá. Khi đi đến khu vực thôn K, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác của Công an huyện N kiểm tra và bị thu giữ toàn bộ số ma túy như đã nêu ở trên. T còn khai nhận toàn bộ số tài sản mà cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của T là thuộc sở hữu của T, chiếc điện thoại nhãn hiệu I PHONE 7 PLUS mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ là của T, T dùng vào việc liên lạc với bạn bè, người thân và gia đình, không dùng vào việc mua bán chất ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng ngày 24/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định: số lượng 02 gói nilon có chứa chất tinh thể màu trắng đã thu giữ được của Nguyễn Văn T có tổng trọng lượng là 8,903g (tám phẩy chín không ba gam). Toàn bộ số tinh thể màu trắng trên được niêm phong vào phong

bì ký hiệu B1 gửi giám định; Số vật chứng là phong bì có ký hiệu A1 và 02 gói nilon được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu B2 bảo quản theo quy định của pháp luật (BL10).

Để xác định loại ma túy màu trắng dạng tinh thể đã thu giữ của T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ban hành quyết định trưng cầu giám định số: 32 ngày 24/10/2017 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để giám định (BL17-18).

Tại bản kết luận giám định số: 132/KTHS-MT ngày 01/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng có trong phong bì ký hiệu B1 của Nguyễn Văn T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin. Hoàn trả lại đối tượng giám định là 01 phong bì ký hiệu T132, bên trong có chứa 8,520 gam ma túy và 01 phong bì ký hiệu B1 (là bao gói cũ) (BL 62).

Vật chứng và tài sản thu giữ được trong vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE BKS 20B2-001.89; 01 điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE 7 PLUS; 01 ví da màu đen; 81.000đ (tám mươi mốt nghìn đồng); 02 tờ tiền ngoại tệ không xác định được giá; 01 giấy phép lái xe hạng C số 190123197733, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 190123197733, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô xe máy số 0704063, tất cả đều mang tên Nguyễn Văn T; 01 phong bì ký hiệu T132, bên trong có chứa 8,520 gam ma túy và 01 phong bì ký hiệu B1; 01 phong bì ký hiệu B2, bên trong có 01 phong bì ký hiệu A1 và 02 túi nilon; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại các tài sản gồm: 01 dây chuyền kim loại màu vàng; 01 nhẫn kim loại màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay màu trắng nhãn hiệu AOLIX cho Nguyễn Văn T là chủ sở hữu và được bố đẻ T là ông Nguyễn Hữu M nhận thay T. Các vật chứng và tài sản còn lại đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-NR ngày 31/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử Nguyễn Văn T về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Kiểm sát viên đã phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46/ BLHS 1999, xử phạt Nguyễn Văn T từ 03 đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện N, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của

Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T: Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định, và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/10/2017, tại đoạn đường thuộc Km 40+700 tỉnh lộ 256 thuộc thôn K, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là Methamphetamin (dạng ma túy đá) trên người với số lượng là 02 gói nhỏ, có tổng trọng lượng là 8,903 gam, với mục đích tàng trữ là để sử dụng cho bản thân không có mục đích vận chuyển hoặc bán cho một ai khác để kiếm lời.

Hành vi thực hiện của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước quản lý về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm...."

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, lịch sử bản thân bị cáo ngày 25/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự 1999, Ngày 25/5/2010 bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt và đã được xóa án tích.Như vậy có đủ cơ sở để xác định bị cáo T có nhân thân xấu.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 48/ BLHS năm 1999.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, căn cứ nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét sử thấy cần thiết áp dụng mức hình phạt tù nhất định đối với bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 xét thấy không có tính khả thi trong quá trình thi hành án bởi vì bị cáo chưa có vợ không có công ăn việc làm ổn định.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Kiểm sát viên: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung

bản cáo trạng, quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 3 năm đến 4 năm tù HĐXX xét thấy xử phạt bị cáo 42 (Bốn mươi hai) tháng tù là hợp lý.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE BKS: 20B2-001.89; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS; 01 ví da màu đen; 81.000đ (tám mươi mốt nghìn đồng); 02 tờ tiền ngoại tệ không xác định được giá trị và không xác định được thật hay giả, cả hai tờ tiền bị cắt rách chưa dứt rời ở phía đầu tờ tiền; Tất cả đều không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cần trả lại cho bị cáo

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 190123197733, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 190123197733, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô xe máy số 0704063, tất cả đều mang tên Nguyễn Văn T đây là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo.

- 01 phong bì dán kín niêm phong, trên mép dán của phong bì có 03 (ba) chữa ký và 03 (ba) dấu đỏ hình tròn (Dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện N), một mặt phong bì có ghi dòng chữ " Tàng vật còn lại của Nguyễn Văn T ngày 24/ 10/ 2017" ký hiệu: B2; 01(một) phong bì ký hiệu: C2 dán kín niêm phong, trên mép dán của phong bì có 03(ba) chữ ký và 03(ba) dấu đỏ hình tròn(Dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện N), một mặt phong bì có ghi dòng chữ " Tang vật tạm giữ của Nguyễn Văn T ngày 24/ 10/ 2017"Bên trong phong bì gồm có:, 01(Một) phong bì dán kín niêm phong trên mép dán của phong bì có 04 (bốn) chữ ký và 02 (hai) dấu đỏ hình tròn (Dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn) một phong bì có ghi dòng chữ " Mẫu hoàn trả vụ Nguyễn Văn T (1990) vận chuyển trái phép chất ma túy " ký hiệu: T 132.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T: 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo (24 /10/ 2017)

[3] Về vật chứng: Áp dụng Điều 41/ BLHS 1999; Điều 106 BLTTHS 2015;

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 phong bì dán kín niêm phong, trên mép dán của phong bì có 03 (ba) chữ ký và 03 (ba) dấu đỏ hình tròn (Dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện N), một mặt phong bì có ghi dòng chữ " Tàng vật còn lại của Nguyễn Văn T ngày 24/ 10/ 2017" ký hiệu: B2;

- 01(một) phong bì ký hiệu: C2 dán kín niêm phong, trên mép dán của phong bì có 03(ba) chữ ký và 03(ba) dấu đỏ hình tròn(Dấu của Cơ quan CSĐT Công an

huyện N), một mặt phong bì có ghi dòng chữ " Tang vật tạm giữ của Nguyễn Văn T ngày 24/ 10/ 2017.

- 01(Một) phong bì dán kín niêm phong trên mép dán của phong bì có 04 (bốn) chữ ký và 02 (hai) dấu đỏ hình tròn (Dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn) một phong bì có ghi dòng chữ " Mẫu hoàn trả vụ Nguyễn Văn T (1990) vận chuyển trái phép chất ma túy " ký hiệu: T 132.

Trả lại cho bị cáo gồm:

- Tiền ngoại tệ 02 (hai) tờ, không xác định được giá trị (loại tiền đô la Mỹ có mệnh giá 2 đo la, không xác định được thật hay giả, cả hai tờ tiền bị cắt rách chưa dứt rời ở phía đầu tờ tiền;

- 01(Một) giấy phép lái xe hạng C số: 190123197733 mang tên Nguyễn Văn T;

- 01(Một) giấy phép lái xe hạng A1 số: 190123197733 mang tên Nguyễn Văn T;

- 01(Một) giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô - xe máy số: 0704063 mang tên Nguyễn Văn T.

- 01(Một) xe môtô; nhãn hiệu HonDa AIRBLADE; màu sơn: Đen, xám;BKS: 20B2 - 001.89;

- 01(Một) điện thoại di động; nhãn hiệu IPHONE7Plus (loại điện thoại màn hình cảm ứng), có mặt trước màu trắng, viền và mặt sau màu ghi (vàng nhạt), điện thoại cú đã qua sử dụng.

- 01 (Một) ví da màu đen, trên mặt ngoài của ví có dòng chữ BALLY.

- 81.000,đ (Tám mươi mốt nghìn đồng) tiền Việt Nam đồng gồm các mệnh giá: 50.000,đ 01 tờ; 20.000,đ 01 tờ; 1.000,đ 01 tờ; 5000,đ 02 tờ. (Số tiền này nằm trong 01(một) phong bì ký hiệu: C2).

(Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N ngày 08/ 02/ 2018).

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"" Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án đan sự

[5] Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS huyện N;
- Tòa án tỉnh;
- Công an huyện N;
- Thi hành án dân sự;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- VKS tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Cạn